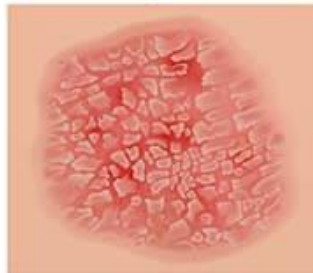


THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH DA LIỄU

CÁC BỆNH VÊ DA THƯỜNG GẶP

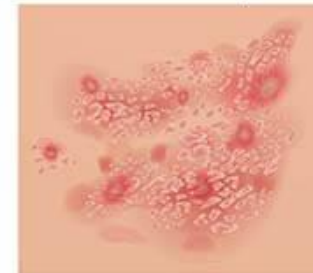
vảy nến



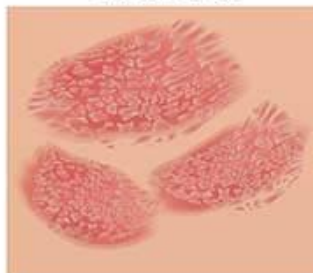
Nổi mề đay



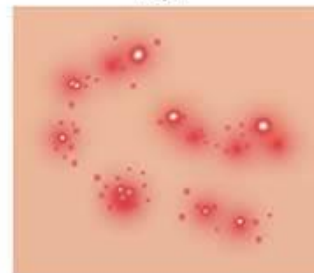
Viêm da cơ địa



LICHEN PLANUS



Mụn



Bạch Biến



Ds. Hồ Thị Trúc Liên
Khoa Dược - BV Thống Nhất

Mục Tiêu

Trình bày được cơ chế, chỉ định, chống chỉ định, liều dùng, ADR, của thuốc điều trị bệnh da liễu hiện có tại Bệnh viện

1. Thuốc trị bệnh da do nhiễm khuẩn

- Thuốc trị mụn trứng cá.
- Thuốc trị bệnh chốc-viêm nang lông.
- Điều trị bệnh chàm và viêm da.

2. Thuốc trị bệnh da dị ứng – miễn dịch

- Thuốc bôi trị viêm da cơ địa.
- Thuốc ức chế miễn dịch.

Thuốc Điều Trị Bệnh Da Liễu Hiện Có Tại Bệnh Viện

ST T	Nhóm Thuốc	Tên hoạt chất	Tên biệt dược	Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	ĐVT	
1.	Thuốc điều trị bệnh da do nhiễm khuẩn	Thuốc trị mụn trứng cá	Adapalen	Acnemine	0,1%-15g	Kem bôi ngoài da	Bôi ngoài da	Tuýp
		Thuốc trị bệnh chốc-viêm nang lông	Fusidic Acid	Pesansidin	2%-15%	Thuốc dùng ngoài	Dùng ngoài	Tuýp
		Thuốc trị bệnh viêm nang lông-	Fusidic Acid+Hydrocortison acetat	Corsidic H	(100mg/5g 50mg/5g) - 10mg	Thuốc kem	Dùng ngoài	Tuýp

Thuốc Điều Trị Bệnh Da Liễu Hiện Có Tại Bệnh Viện

STT	Nhóm thuốc	Tên hoạt chất	Tên biệt dược	Hàm lượng	Dạng bào chế	Đường dùng	ĐVT	
2.	Thuốc trị bệnh da dị ứng - miễn dịch	Thuốc bôi trị viêm da cơ địa	Mometasone furoate	ESOJAY	0,1%(w/w)	Kem bôi da	Dùng ngoài	Tuýp
			Clobetasol Propionat	Derminate	0,05%/30g	Kem bôi da	Dùng ngoài	Tuýp
		Thuốc ức chế miễn dịch	Secukinumab	Fraizeron	150mg	Bột pha dung dịch tiêm	Tiêm	Lọ
			Tacrolimus monohydrat	Tacropic	0,03%	Thuốc mỡ bôi ngoài da	Dùng ngoài	Tuýp

1. Thuốc trị bệnh da do nhiễm khuẩn

Cơ chế tác dụng- CD--CCĐ

Adapalen

Thuốc trị mụn trứng cá

Cơ Chế

Là một hợp chất dạng retinoid có hoạt tính kháng viêm.

Chỉ định

Điều trị mụn trứng cá vừa và nhẹ ở người lớn và trẻ em trên 12 tuổi.

Chống chỉ định

- Trường hợp bị trứng cá nặng.
- Phụ nữ có thai/ cho con bú, trẻ em nhỏ hơn 12 tuổi.

1. Thuốc trị bệnh da do nhiễm khuẩn

Liều dùng- Tác dụng phụ

Adapalen

Thuốc trị mụn trứng cá

Liều dùng

1 lần/ ngày vào buổi tối trước khi ngủ.

Tác dụng phụ

Thường gặp: Da khô, kích ứng da, cảm giác nóng rát da..

1. Thuốc trị bệnh da do nhiễm khuẩn

Cơ chế tác dụng- CD--CCĐ

Fusidic Acid

Thuốc trị bệnh chốc-viêm nang lông

Cơ Chế

- Ức chế sinh tổng hợp protein ở tế bào động vật có vú nhưng lại có tác động chọn lọc trên các vi khuẩn gây bệnh nhạy cảm do thuốc khó đi vào tế bào chủ.

Chỉ định

- Nhiễm trùng da.
- Chốc, viêm nang lông, vết thương nông, do chấn thương, phẫu thuật.
- Viêm quanh móng và trứng cá thường.

Chống chỉ định:

- Quá mẫn với Acid Fusidic.

1. Thuốc trị bệnh bệnh da do nhiễm khuẩn

Liều dùng- Tác dụng phụ

Fusidic Acid

Thuốc trị bệnh chốc-viêm nang lông

Liều dùng

- 1 lần/ ngày vào buổi tối trước khi ngủ.

Tác dụng phụ

- Thường gặp: Da khô, kích ứng da, cảm giác nóng rát da..

1. Thuốc trị bệnh da do nhiễm khuẩn

Cơ chế tác dụng- CD--CCĐ

Fusidic Acid+Hydrocortison acetat

Điều trị bệnh chàm và viêm da

Cơ Chế

Kết hợp tác dụng kháng khuẩn của axit fusidic với tác dụng kháng viêm của hydrocortison acetat.

Chỉ định

Điều trị bệnh chàm và viêm da kèm nhiễm khuẩn thứ phát.

Chống chỉ định

- Nhiễm trùng da do nấm, virus hoặc vi khuẩn.
- Không dùng dài ngày liên tục.
- Viêm da quanh miệng và mụn trứng cá đỏ.

1. Thuốc trị bệnh da do nhiễm khuẩn

Liều dùng- Tác dụng phụ

Fusidic Acid+Hydrocortison acetat

Điều trị bệnh chàm và viêm da

Liều dùng

- Người lớn và trẻ em
- Đối với tổn thương hở: 2 lần mỗi ngày cho đến khi đáp ứng. Thời gian không quá 2 tuần.

Tác dụng phụ

- Hay gặp phản ứng tại nơi dùng: Ngứa, rát, và kích ứng.
- Rối loạn thị giác.

2. Thuốc trị bệnh da dị ứng – miễn dịch

Cơ chế tác dụng- CD--CCĐ

Mometasone furoate

Thuốc bôi trị viêm da cơ địa (vẩy nến, da dị ứng)

Cơ Chế

- Là một glucocorticoid tổng hợp có hoạt tính chống viêm và kháng vẩy nến.

Chỉ định

- Điều trị viêm (ngoại trừ vẩy nến diện rộng)
- Viêm da dị ứng.

Chống chỉ định

- Bệnh trứng cá đỏ, trứng cá trên mặt, ngứa quanh hậu môn và cơ quan sinh dục.
- Nhiễm nấm, virus, thủy đậu, giang mai, phản ứng sau khi dùng vắc xin.
- Mẫn cảm.

2. Thuốc trị bệnh da dị ứng – miễn dịch

Mometasone furoate

Thuốc bôi trị viêm da cơ địa (vẩy nến, da dị ứng)

Liều dùng

- Người lớn, kể cả người cao tuổi và trẻ em: Ngày 1 lần.
- Thời gian điều trị không nên quá 5 ngày.

Tác dụng phụ

- Có thể gây ngứa da..
- Phản ứng da tại chỗ (viêm da tiếp xúc)

2. Thuốc trị bệnh da dị ứng – miễn dịch

Cơ chế tác dụng- CD--CCĐ

Clobetasol Propionat

Thuốc bôi trị viêm da cơ địa (vẩy nến, da dị ứng)

Cơ Chế

- Là một corticosteroid tổng hợp
- Clobetasol Propionat có tác dụng kháng viêm, chống dị ứng và co mạch.

Chỉ định

- Vẩy nến (không bao gồm vẩy nến thể mảng lan rộng)
- Chàm dài dẳng khó chữa
- Lupus ban đỏ hình đĩa, Lichen phẳng.

Chống chỉ định

- Trẻ em dưới 1 tuổi.
- Trứng cá và trứng cá đỏ, viêm da quanh miệng, điều trị bệnh vẩy nến diện rộng.
- Chứng đỏ mắt.
- Ngứa không có biểu hiện viêm, Ngứa quanh hậu môn và cơ quan sinh dục

2. Thuốc trị bệnh da dị ứng – miễn dịch

Clobetasol Propionat

Thuốc bôi trị viêm da cơ địa (vẩy nến, da dị ứng)

Liều dùng

- Bôi thuốc ngày 1-2 lần.
- Đợt điều trị không quá 4 tuần.

Tác dụng phụ

- Quá mẫn với các corticosteroid hoặc thành phần tá dược của thuốc.
- Hội chứng Cushing.

2. Thuốc trị bệnh da dị ứng – miễn dịch

Cơ chế tác dụng- CD--CCĐ

Secukinumab

Thuốc ức chế miễn dịch

Cơ Chế

- Ức chế miễn dịch và ức chế hoạt động của **Interleukin**.
- Ức chế sự giải phóng các **Cytokine tiền viêm**, các **Chemokine** và các hóa chất trung gian tại các mô bị tổn thương.

Chỉ định

- Vảy nến thể mảng mức độ trung bình đến nặng
- Người lớn có chỉ định điều trị đường toàn thân hoặc quang liệu pháp.

Chống chỉ định

- Phản ứng quá mẫn.
- Nhiễm trùng quan trọng, có biểu hiện trên lâm sàng (như lao giai đoạn hoạt động).

2. Thuốc trị bệnh da dị ứng – miễn dịch

Secukinumab

Thuốc ức chế miễn dịch

Liều dùng

- Khởi đầu 300 mg (chia 2 lần tiêm) ở tuần 0, 1, 2 và 3; sau đó duy trì liều hằng tháng từ tuần thứ 4..
- Mỗi liều 300mg chia làm 2 lần 150mg.
- Cân nhắc dừng điều trị ở bệnh nhân không đáp ứng sau hơn 16 tuần.

Tác dụng phụ

- Nhiễm khuẩn đường hô hấp trên: Herpes miệng, chảy nước mũi, tiêu chảy, mày đay.

2. Thuốc trị bệnh da dị ứng – miễn dịch

Cơ chế tác dụng- CD--CCĐ

Tacrolimus monohydrat

Thuốc ức chế miễn dịch

Cơ Chế

- Tacrolimus là một macrolid, có tác dụng ức chế mạnh miễn dịch bằng cách gắn vào một protein nội bào là FKBP-12
- Kết hợp này ức chế hoạt tính phosphatase của calcineurin, giảm hoạt tính của tế bào lympho T và giảm khả năng sinh kháng thể IgE².

Chỉ định

- Điều trị ngắn hạn hoặc điều trị cách quãng eczema dị ứng thể vừa hoặc thể nặng .
- Điều trị cho trẻ em từ 2- 5 tuổi.

Chống chỉ định

- Mẫn cảm với Tacrolimus hay bất cứ thành phần nào của thuốc,
- Phụ nữ có thai và trẻ em dưới 2 tuổi.

2. Thuốc trị bệnh da dị ứng – miễn dịch

Tacrolimus monohydrat

Thuốc ức chế miễn dịch

Liều dùng

- Từ 2-5 tuổi, bôi 2 lần/ngày.
- Bôi 2-3 lần/tuần ngăn chặn czemma nặng ở trẻ em đến 12 tháng tuổi.
- Không nên kéo dài thời gian điều trị Tacrolimus do nguy cơ gây ung thư.

Tác dụng phụ

- Kích ứng tại chỗ.
- Trùng cá, Herpes simplex và Zona, viêm nang lông.
- Viêm hạch bạch huyết.
- Nhức đầu, bùng đỏ mặt, cần tránh ra nắng nhiều

Kết Luận

THUỐC ĐIỀU TRỊ BỆNH DA LIỄU

1. Thuốc trị da do nhiễm khuẩn

- ❑ Thuốc trị mụn trứng cá : Adapalen, Fusidic Acid.
- ❑ Thuốc trị bệnh chốc-viêm nang lông: Fusidic Acid, Fusidic. Acid+Hydrocortison acetat.
- ❑ Điều trị bệnh chàm và viêm da: Fusidic Acid+Hydrocortison acetat.

2. Thuốc trị bệnh da dị ứng – miễn dịch

- ❑ Thuốc bôi trị viêm da cơ địa: Mometasone furoate, Clobetasol Propionat.
- ❑ Thuốc ức chế miễn dịch: Secukinumab, Tacrolimus monohydrat



Thank You!